

## TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

### VN-Index

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	393.63	↑ 1.42	0.36%
KLGD (triệu ck)	67.40	↑ 24.23	56.14%
GTGD (tỷ đồng)	964.74	↑ 308.12	46.93%
Tổng cung (triệu ck)	139.17	↑ 1.39	1.01%
Tổng cầu (triệu ck)	160.61	↑ 16.67	11.58%
<b>Giao dịch NN</b>			
KL mua (triệu ck)	4.37	↓ -1.68	-27.84%
KL bán (triệu ck)	5.61	↑ 0.30	5.74%
Giá trị mua (tỷ đồng)	121.86	↓ -100.99	-45.32%
Giá trị bán (tỷ đồng)	116.54	↓ -76.26	-39.55%

### HNX-Index

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	54.47	↑ 0.03	0.06%
KLGD (triệu ck)	67.62	↑ 24.46	56.68%
GTGD (tỷ đồng)	434.52	↑ 169.63	64.04%
Tổng cung (triệu ck)	85.37	↑ 4.97	6.18%
Tổng cầu (triệu ck)	97.30	↑ 25.81	36.11%
<b>Giao dịch NN</b>			
KL mua (triệu ck)	0.71	↓ -0.07	-9.38%
KL bán (triệu ck)	7.83	↑ 5.62	254.29%
Giá trị mua (tỷ đồng)	8.91	↑ 1.35	17.83%
Giá trị bán (tỷ đồng)	49.85	↑ 33.48	204.51%

### Diễn biến chỉ số giá bộ chỉ số PVN-Index

Chỉ số	Giá đóng cửa	Thay đổi	+/-%
PVN 10	695.02	↑ 22.14	↑ 3.29
PVN ALL SHARE CONTINUOUS	645.92	↑ 9.83	↑ 1.54
PVN ALLSHARE	628.22	↑ 9.42	↑ 1.52
PVN ALLSHARE HNX	462.23	↑ 10.22	↑ 2.26
PVN ALLSHARE HSX	689.44	↑ 9.95	↑ 1.46
PVN Vật Liệu Cơ Bản	1028.99	↑ 46.38	↑ 4.72
PVN Dịch Vụ Tiêu Dùng	901.41	↑ 7.04	↑ 0.79
PVN Tài Chính	456.16	↑ 7.09	↑ 1.58
PVN Công Nghiệp	308.34	↑ 3.23	↑ 1.06
PVN Dầu Khí	628.13	↑ 7.18	↑ 1.16
PVN Dịch Vụ Tiện Ích	586.27	↓ -13.03	↓ -2.17

### So sánh các chỉ số chính

	Đóng cửa phiên gần nhất	% Thay đổi trong phiên gần nhất	% Thay đổi so với cuối tuần trước	% Thay đổi so với đầu năm 2012
VN-Index	393.63	↑ 0.36%	↑ 0.36%	↑ 12.47%
VN30-Index	462.30	↑ 0.35%	↑ 0.35%	↑ 19.99%
PVNAllshare HSX	689.44	↑ 1.47%	↑ 1.47%	↑ 33.90%
HNX-Index	54.47	↑ 0.06%	↑ 0.06%	↓ -4.09%
HNX30-Index	101.65	↑ 0.85%	↑ 0.85%	↑ 1.65%
PVNAllshare HNX	462.23	↑ 2.26%	↑ 2.26%	↓ -14.92%
PVNAllshare	628.22	↑ 1.52%	↑ 1.52%	↑ 21.93%
PVN 10	695.02	↑ 3.29%	↑ 3.29%	↑ 5.51%

### Nhận định thị trường:

Ngày 14/12, Market Vectors Vietnam Index công bố thay đổi danh mục trong đợt điều chỉnh định kỳ hàng quý. 3 mã cổ phiếu KLS, KBC, CTG sẽ bị loại ra khỏi rổ tính chỉ số. VCG và PVX bị giảm tỷ trọng tương ứng là 0,27% và 0,56%. VIC được giữ nguyên tỷ trọng tối đa 8% và VCB được nâng lên tối đa, từ 7% lên 8%. PVS, PVD và STB là các cổ phiếu được tăng tỷ trọng mạnh nhất trong danh mục.

Mã cổ phiếu	Thay đổi giá trị(USD)	Tỷ giá bình quân liên ngân hàng	Thay đổi (VNĐ)	Giá cổ phiếu bình quân 25 phiên gần nhất	Ước tính thay đổi KL cổ phiếu theo giá bình quân 25 phiên gần nhất
<b>PVS*</b>	<b>5,957,218</b>	<b>20828</b>	<b>124,076,936,504</b>	<b>12,700</b>	<b>9,769,838</b>
PPC	4,061,273	20828	84,588,194,044	9,700	8,720,432
ITA	1,505,750	20828	31,361,761,000	4,022	7,797,554
OGC	2,407,053	20828	50,134,099,884	8,476	5,914,830
PVF	1,630,903	20828	33,968,447,684	7,291	4,658,956
STB	3,308,863	20828	68,916,998,564	18,621	3,701,036
HAG	2,608,643	20828	54,332,816,404	20,345	2,670,573
VCB	2,435,454	20828	50,725,635,912	24,171	2,098,616
DPM	3,349,801	20828	69,769,655,228	34,540	2,019,967
GMD	1,498,263	20828	31,205,821,764	16,800	1,857,489
SJS	1,519,183	20828	31,641,543,524	20,036	1,579,235
HPG	997,655	20828	20,779,158,340	19,040	1,091,342
PVD	1,802,953	20828	37,551,905,084	34,871	1,076,881
VIC	18,450	20828	384,276,600	75,000	5,124
VCG	(51,034)	20828	(1,062,936,152)	6,692	(158,837)
BVH	(1,627,212)	20828	(33,891,571,536)	28,976	(1,169,643)
PVX	(824,134)	20828	(17,165,062,952)	4,365	(3,932,431)
KBC	(2,444,898)	20828	(50,922,335,544)	5,257	(9,686,577)
KLS	(3,838,352)	20828	(79,945,195,456)	7,760	(10,302,216)
CTG	(22,434,483)	20828	(467,265,411,924)	19,000	(24,592,916)

Nguồn Vaneck/Market Vectors; PSI tổng hợp; Tính toán của người viết  
(\* PVS: ngày 10/12 GDKHQ nhận CP từ nguồn vốn CSH 20:3 và mua CP tỷ lệ 20:7; Ước tính thay đổi KL cổ phiếu trong bảng trên chưa tính đến các trường hợp chia cổ tức bằng cổ phiếu hoặc phát hành thêm cổ phiếu.

Diễn biến giao dịch ngày hôm nay phản ánh rất rõ nét sự thay đổi tỷ trọng danh mục của etf VNM. Hầu hết các cổ phiếu bị giảm tỷ trọng hoặc bị loại bỏ khỏi danh mục đều giảm giá với lượng bán rông khá mạnh của khối ngoại mà điển hình là CTG (NĐTNN bán rông hơn 2 triệu cổ phiếu). Trong khi đó, các mã như PVS, DPM, PVF, STB, VCB v.v... có diễn biến hết tích cực.

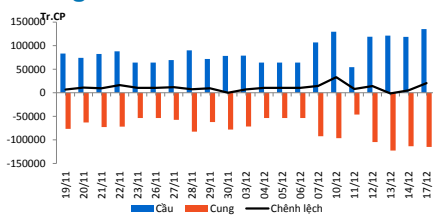
Thanh khoản thị trường tiếp tục tăng dần so với những phiên trước, tuy nhiên phiên hôm nay có một phần đến từ giao dịch của khối ngoại gia tăng. Ngoài ra, cổ phiếu EIB giao dịch thỏa thuận tới hơn 18 triệu đơn vị cũng góp phần đẩy giá trị giao dịch sàn HSX lên cao đột biến trong phiên này.

Về mặt kĩ thuật, chỉ số hai sàn đang trong giai đoạn quá mua (Over Buy) khi đã có một nhịp tăng tương đối dài so với các tháng trước đó. Điều này cho thấy áp lực chốt lời ngắn hạn có chiều hướng tăng dần. Bên cạnh đó, sự thay đổi danh mục của etf (VNM) cũng có phần tác động tới thị trường khi nhóm cổ phiếu bị giảm tỷ trọng có những mã vốn hóa lớn như BVH, CTG (vốn hóa CTG chiếm khoảng 8-9% vốn hóa toàn sàn HSX). Theo đó, khả năng tương đối cao là thị trường có thể xuất hiện sự điều chỉnh nhẹ trong tuần này. Nếu như thanh khoản thị trường không xuất hiện diễn biến xấu thì đây có thể sẽ là cơ hội tốt để NĐT ngắn hạn tiếp tục gia tăng tỷ lệ cổ phiếu. Ngoài ra, những mã cổ phiếu có khả năng nhận được sự hỗ trợ mạnh từ việc mua rông của NĐT NN cũng là những cơ hội ngắn hạn khá tốt cho các NĐT.

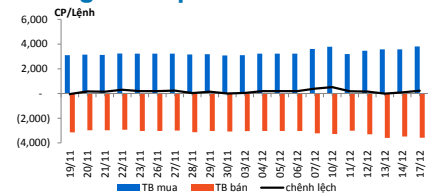
## TÓM TẮT DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG TRONG PHIÊN

### Diễn biến sàn Hồ Chí Minh

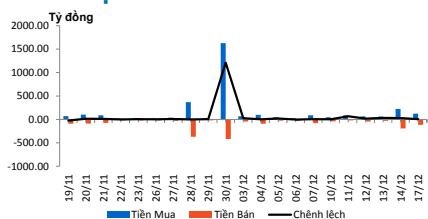
#### Cung cầu



#### Trung bình lệnh mua/bán



#### Giao dịch NĐTNN



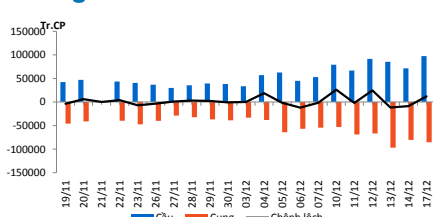
VN-Index nhanh chóng lấy lại sắc xanh sau vài phút giảm điểm đầu phiên. Việc VIC, CTG, BVH, HAG... đồng loạt giảm sàn ngay phút đầu tiên khiến nhà đầu tư phải ngỡ ngàng. Tuy nhiên, chỉ vài phút sau đó, HAG, VCB, VNM, STB... tìm lại sắc xanh, những mã bluechips khác cũng thu hẹp biên độ giảm, đặc biệt DPM có lúc tăng trần đã giúp VN-Index lấy lại mức tăng nhẹ sau khi giảm 0.84 điểm ở đợt khớp lệnh mở cửa. VN-Index dù tăng nhẹ ở phút 9h26 nhưng lực đỡ nhìn chung còn rất yếu, CTG, VSH vẫn giảm kịch sàn. BVH, MSN, VIC, GAS lần lượt quay về giá đỏ khiến cho nguy cơ giảm điểm luôn rình rập. Giao dịch ở HOSE chỉ bằng 1/2 so với HNX khi đạt khoảng 6 triệu đơn vị, tương ứng 64 tỷ đồng.

Hiện tượng phân hóa đã xảy ra khá mạnh và rõ ràng ở dòng bluechips trong phiên buổi sáng. GAS, VCB, DPM, STB, EIB giao dịch bên trên giá tham chiếu. Ngược lại VNM, MSN, VIC, BVH, CTG lại nằm hẳn dưới giá tham chiếu. 30 phút cuối phiên giao dịch buổi sáng, chỉ số VN-Index đã phục hồi trở lại, tăng nhẹ 0.43% (1.72 điểm) khi hiện tượng phân hóa cổ phiếu xảy ra mạnh.

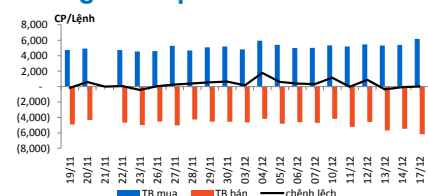
Cuối phiên, chỉ riêng nhóm cổ phiếu ngân hàng, thị trường ghi nhận VCB và STB đạt trần, SHB tăng 3.77%, với gần 17 triệu đơn vị chuyển nhượng, trong khi CTG giảm sàn suốt phiên, ACB mất 400 đồng xuống 16,400 đồng/cp, MBB, NVB giảm nhẹ còn EIB đứng tại mốc tham chiếu. Hàng loạt bluechips khác giảm như BVH (-3.74%), MSN (-0.52%), VIC (-2.63%), VNM (-2.34%), KBC (-3.85%)... Ở chiều ngược lại GAS, SSI, HAG, OGC, ITA, PVF... lại tăng giá đáng kể. Toàn sàn có gần 135 triệu chứng khoán chuyển nhượng, trị giá gần 1,400 tỷ đồng. Trong đó, HOSE chiếm 67.4 triệu đơn vị, tương đương 964.74 tỷ đồng và HNX là 67.62 triệu đơn vị, ứng với 434.52 tỷ đồng. Với tổng cộng 134 mã tăng giá giúp VN-Index duy trì sắc xanh đạt 393.63 điểm, tức tăng 1.42 điểm (+0.36%) so với cuối tuần trước.

### Diễn biến sàn Hà Nội

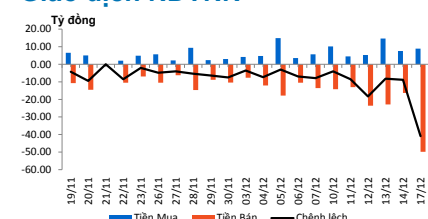
#### Cung cầu



#### Trung bình lệnh mua/bán



#### Giao dịch NĐTNN



Giao dịch mở cửa trên sàn HNX khá sôi động từ lúc mở cửa dù là phiên đầu tuần, dòng tiền cũng chỉ tập trung tại một vài mã quen thuộc như SHB, SCR, PVS, PVX, VND, KLS... Tuy đây là phiên đầu nhưng khối lượng giao dịch ở các mã này đã khá lớn, một số mã đã khớp hơn 2 triệu đơn vị như SHB, PVS. Chỉ sau 30 phút, thanh khoản ở sàn này đã vượt 14 triệu đơn vị, trị giá 105 tỷ đồng.

HNX-Index vẫn giảm điểm ngay từ đầu phiên khi các mã cổ phiếu lớn của sàn này, đặc biệt là cổ ngân hàng như SHB, ACB, NVB đều sụt giảm. Thanh khoản đang duy trì ở mức 28 triệu đơn vị tính đến 10h47, tương đương 188 tỷ đồng. SHB giảm nhẹ 1.89% nhưng lại đang dẫn đầu về khối lượng khớp với hơn 4.5 triệu đơn vị. FLC giảm kịch sàn nhưng vẫn khớp hơn 2.8 triệu đơn vị. Ngược lại PVS lại kịch trần với dư mua tạm thời trên 1 triệu đơn vị. PVX, SCR, KLS, VND đang giao dịch xung quanh giá tham chiếu với khối lượng giao dịch từ 1 đến 2 triệu đơn vị.

Sàn HNX, các mã đầu cơ vẫn tiếp tục hút dòng tiền trong sáng nay. Dẫn đầu vẫn là SHB với hơn 7.39 triệu đơn vị, tiếp đến SCR 5.0 triệu, FLC 3.4 triệu, PVS 2.8 triệu, PVX 2.3 triệu, KLS 2.2 triệu và VND 1.6 triệu đơn vị. Kết phiên sáng, HNX tiếp tục nằm ở dưới mốc tham chiếu khi giảm nhẹ 0.39%, tương đương 0.21 điểm. Khối lượng giao dịch đạt 39.1 triệu đơn vị, trị giá gần 272 tỷ đồng.

Cuối phiên, HNX-Index đảo chiều từ đỏ sang xanh, kết phiên tăng nhẹ 0.06% (+0.03 điểm). SCR và PVX đều tăng trần và cận trần với khối lượng lần lượt là 8.72 và 4.89 triệu đơn vị / mỗi mã.

FLC, KBC dù ở giá sàn hoặc cận sàn trong suốt phần lớn thời gian giao dịch, tuy nhiên khối lượng cũng đạt lần lượt 4.01 và 2.91 triệu đơn vị/ mỗi mã. HNX cũng tương tự khi nhóm tăng trần/ tăng mạnh gồm có SCR, PVS, PLC, PVX, SHB, PVL .... Còn diễn hình trong nhóm giảm mạnh là KLS, ACB.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Đồ thị chỉ số VN-Index – Tổng hợp tín hiệu trading ngắn hạn

### Chỉ tiêu kỹ thuật của VN-index

Xu thế	Thời gian	Trạng thái
Ngắn hạn	1 - 4 tuần	Tăng
Trung hạn	1 - 3 tháng	N/A
Dài hạn	trên 6 tháng	Sideway

### Chỉ tiêu đánh giá ngắn hạn

Chu kỳ ngắn hạn	Tăng
Thanh khoản	Tích cực
Đánh giá dòng tiền	Tích cực
Trạng thái ngắn hạn	Tăng
Tín hiệu mua/bán	Bán

### Các ngưỡng quan trọng

	Điểm	Đánh giá
Kháng cự 1	395	***
Kháng cự 2		
Kháng cự 3		
Hỗ trợ 1	380	*
Hỗ trợ 2	370	**
Hỗ trợ 3	Vùng 330	***

Ghi chú đánh giá các ngưỡng kỹ thuật: (\*) Yếu; (\*\*) Trung Bình; (\*\*\*) Mạnh; (\*\*\*\*) Rất mạnh



Đồ thị chỉ số HNX-Index – Tổng hợp tín hiệu trading ngắn hạn

### Chỉ tiêu kỹ thuật của HNX-Index

Xu thế	Thời gian	Trạng thái
Ngắn hạn	1 - 4 tuần	Tăng
Trung hạn	1 - 3 tháng	Giảm
Dài hạn	trên 6 tháng	Giảm

### Chỉ tiêu đánh giá ngắn hạn

Chu kỳ ngắn hạn	N/A
Thanh khoản	Tăng tích cực
Đánh giá dòng tiền	Tăng tích cực
Trạng thái ngắn hạn	Tăng
Tín hiệu mua/bán	Bear trap

### Các ngưỡng quan trọng

	Điểm	Đánh giá
Kháng cự 1	53.79	**
Kháng cự 2	Vùng 57 - 58	***
Kháng cự 3		
Hỗ trợ 1	50.3	*
Hỗ trợ 2	Vùng 46	***
Hỗ trợ 3		

Ghi chú đánh giá các ngưỡng kỹ thuật: (\*) Yếu; (\*\*) Trung Bình; (\*\*\*) Mạnh; (\*\*\*\*) Rất mạnh

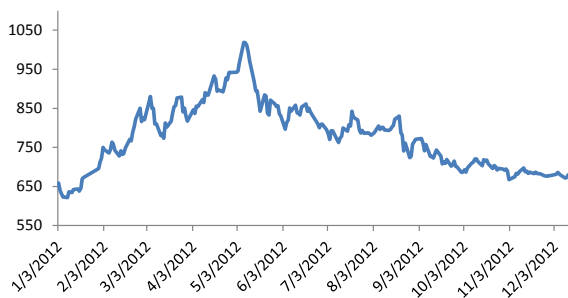
Chỉ số cả hai sàn đều trong xu thế tăng ngắn hạn, động lực tăng đang ngày càng tích cực. Mặc dù vậy, qua một giai đoạn tăng trong gần 2 tuần liên tiếp, nhiều chỉ báo kỹ thuật đã trong trạng thái OVER BUY. Sự điều chỉnh trong một Uptrend có thể không đáng kể, thậm chí chỉ 1 phiên hoặc các sóng điều chỉnh xen kẽ trong phiên. VN-Index có thể sẽ xuất hiện sự điều chỉnh tương tự như vậy trong tuần này khi đang dao động xoay quanh vùng kháng cự 395 điểm. HNX-Index cũng xuất hiện chỉ báo cho thấy có khả năng một bear trap sẽ được hình thành. Nếu trạng thái thanh khoản không xuất hiện diễn biến tiêu cực thì các đợt điều chỉnh ngắn hạn sẽ là cơ hội tốt để NĐT ngắn hạn tham gia giải ngân với mức giá tốt hơn.

## DIỄN BIẾN BỘ CHỈ SỐ PVN-INDEX

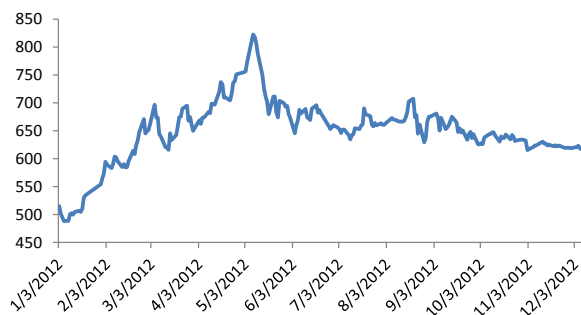
Bloomberg : PVNI <GO>

www.pvnindex.vn

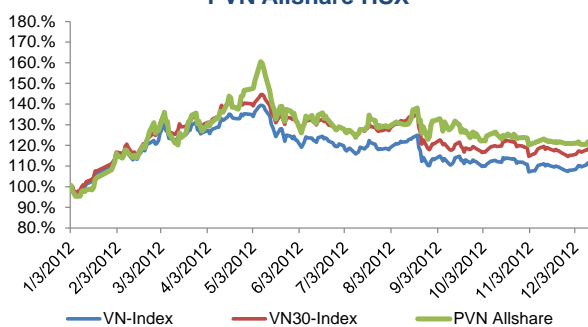
**PVN 10**



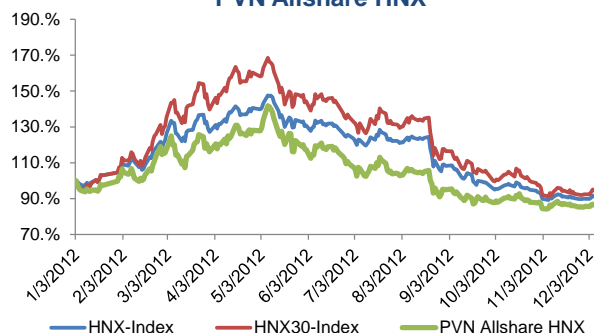
**PVN ALLSHARE**



**So sánh các chỉ số trên HSX với PVN Allshare HSX**



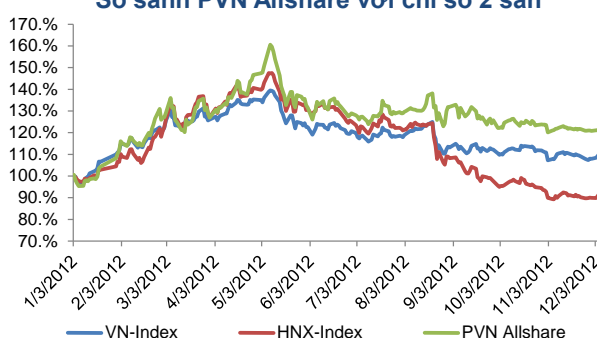
**So sánh các chỉ số trên HNX với PVN Allshare HNX**



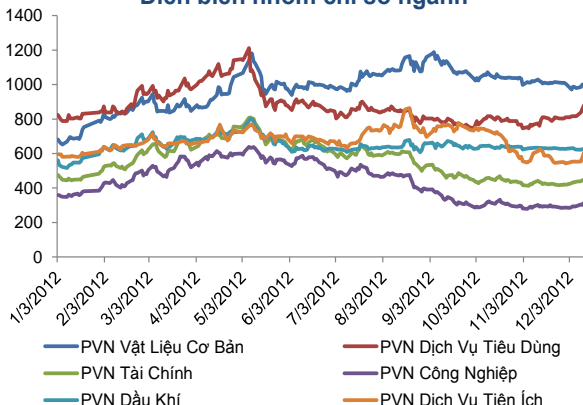
**So sánh PVN 10 với chỉ số 2 sàn**



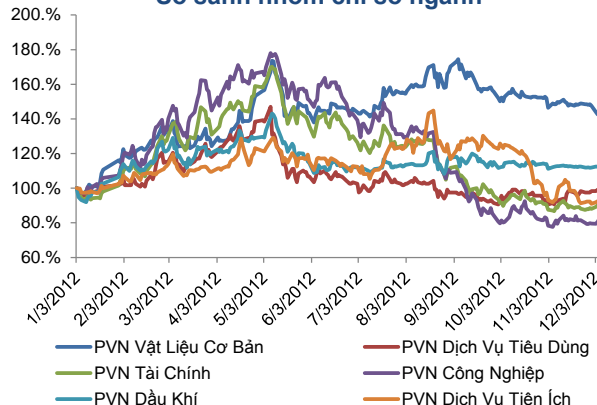
**So sánh PVN Allshare với chỉ số 2 sàn**



**Diễn biến nhóm chỉ số ngành**



**So sánh nhóm chỉ số ngành**



## Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, trong 28 cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX có 8 mã cổ phiếu đứng giá, 14 cổ phiếu tăng giá và 6 mã giảm giá. Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này tăng 0.95% và tổng khối lượng giao dịch đạt mức 15.239 triệu đơn vị.

**Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 17/12:**

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Sàn
1	PCG	CTCP Đầu tư và Phát triển Gas Đô thị	5,200.0	-	0.00	0.46	14.05	HNX
2	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cừu Long	2,800.0	11,064	0.00	0.28	25.45	HNX
3	PFL	Công ty cổ phần Dầu khí Đông Đô	2,500.0	379,000	-3.85	0.15	0.24	HNX
4	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	16,500.0	659,400	0.61	1.35	1.10	HNX
5	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	11,800.0	185,400	0.85	1.09	7.47	HNX
6	PPE	CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	4,100.0	-	0.00	0.38	2.27	HNX
7	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	3,900.0	6,900	0.00	0.39	N/A	HNX
8	PVC	Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí-CTCP	12,400.0	378,800	1.64	0.74	1.85	HNX
9	PVE	Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí-CTCP	7,200.0	147,400	2.86	1.26	3.29	HNX
10	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	7,800.0	265,200	2.63	0.50	5.61	HNX
11	PVI	Công ty Cổ phần PVI	15,000.0	10,400	-1.32	0.64	7.58	HNX
12	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí Việt Nam	4,200.0	38,100	5.00	0.40	1.97	HNX
13	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	13,500.0	2,838,000	6.30	1.14	3.61	HNX
14	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	4,600.0	4,894,818	4.55	0.20	1.73	HNX
15	GAS	Tổng công ty Khí Việt Nam - CTCP	38,800.0	132,540	0.52	3.13	12.44	HSX
16	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí-CTCP	35,500.0	734,150	4.72	2.12	5.73	HSX
17	CNG	Công ty cổ phần CNG Việt Nam	23,600.0	34,100	-1.67	1.08	2.87	HSX
18	GSP	CTCP Vận tải Sản phẩm khí quốc tế	7,000.0	188,700	-4.11	0.60	5.11	HSX
19	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	12,800.0	430,190	0.79	0.73	3.15	HSX
20	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	29,200.0	31,680	-2.34	1.43	4.12	HSX
21	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	3,000.0	864,390	0.00	0.29	2.33	HSX
22	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	36,400.0	376,270	4.90	1.23	7.15	HSX
23	PVF	Tổng Công ty Tài Chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam	7,900.0	2,171,130	3.95	0.69	10.00	HSX
24	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	4,000.0	210,410	0.00	0.41	36.36	HSX
25	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	4,200.0	46,910	5.00	0.40	2.80	HSX
26	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	2,200.0	8,740	-4.35	0.20	1.15	HSX
27	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	7,100.0	196,300	0.00	0.54	2.13	HSX
28	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	4,100.0	-	0.00	0.38	2.70	HSX
29	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	4,300.0	7,000	0.00	0.39	4.61	UPCOM
30	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	7,700.0	-	0.00	0.72	0.00	UPCOM
31	PSP	CTCP Cảng dịch vụ Dầu khí Đình Vũ	4,500.0	7,200	2.27	0.46	13.58	UPCOM
32	PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai -Bến Đình	4,400.0	6,400	10.00	0.39	3.95	UPCOM
32	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	3,800.0	-	0.00	0.34	N/A	UPCOM

**THỐNG KÊ GIAO DỊCH**
**HSX**
**5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất**

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch
				(1 triệu VNĐ)
HAG	21,100	21,900	3.79	39,649,256
DPM	33,900	35,500	4.72	25,816,628
BVH	32,100	30,900	-3.74	24,561,904
SSI	15,000	15,100	0.67	23,164,737
OGC	8,900	9,300	4.49	21,250,913

**5 cổ phiếu tăng nhiều nhất**

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
DDM	800	900	100	12.50
VES	1,000	1,100	100	10.00
SPM	34,000	35,700	1,700	5.00
VSI	8,000	8,400	400	5.00
DLG	4,000	4,200	200	5.00

**5 cổ phiếu giảm nhiều nhất**

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
SBS	1,500	1,400	-100	-6.67
DVP	44,000	41,800	-2,200	-5.00
SFC	22,000	20,900	-1,100	-5.00
CTG	20,400	19,400	-1,000	-4.90
VLF	10,500	10,000	-500	-4.76

**5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất**

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
VNM	29,406	VNM	29,175
VIC	16,095	VIC	18,824
STB	13,409	KBC	10,492
VCB	13,077	SSC	7,971
DPM	10,009	BVH	7,144

**HNX**
**5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất**

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch
				(1 triệu VNĐ)
SHB	5,300	5,500	3.77	102,848
SCR	5,400	5,700	5.56	49,168
PVS	12,700	13,500	6.30	38,312
KLS	8,200	8,000	-2.44	29,424
VDL	36,500	35,000	-4.11	25,762

**5 cổ phiếu tăng nhiều nhất**

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
THV	900	1,000	100	11.11
ADC	11,500	12,300	800	6.96
BSC	8,700	9,300	600	6.90
SDD	2,900	3,100	200	6.90
CTM	2,900	3,100	200	6.90

**5 cổ phiếu giảm nhiều nhất**

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
SHN	1,200	1,100	-100	-8.33
GGG	1,200	1,100	-100	-8.33
VCH	1,400	1,300	-100	-7.14
PSG	1,400	1,300	-100	-7.14
DPC	11,500	10,700	-800	-6.96

**5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất**

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
PVS	6,963	SHB	22,312
LAS	296	KLS	15,635
PVE	277	PVX	3,675
SD7	142	VCG	1,984
VCS	97	AAA	1,028

# KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Phòng Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

## THÔNG TIN LIÊN HỆ

**Phòng Phân tích**

**E -mail: [research@psi.vn](mailto:research@psi.vn)**

**Tel: (84-4) 3934 3888**



**PSI**

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

*Trụ sở chính:*

**18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999**

*Chi nhánh TP.HCM:*

**Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT (84-8) 3914 6789; Fax(84-8) 3914 6969**

*Chi nhánh Vũng Tàu:*

**Tầng 5, tòa nhà Silver Sea, số 47 Ba Cu, phường 1, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521**

*Chi nhánh Đà Nẵng:*

**Tầng 3, tòa nhà số 53 Lê Hồng Phong, Quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng – ĐT: (84-0511)3899338; Fax: (84-0511) 3899339**